

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với:

Người yêu cầu:

- Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0966.....

- Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp MĐC, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0166.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang với chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp MĐC, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Anh Lê Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T cùng thống nhất xác định và thỏa thuận, sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn giao con

chung Lê Thị Kim Th, sinh ngày 20/01/2016 cho Lê Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Anh Lê Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: **300.000 đồng**, anh Lê Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng anh Lê Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008776 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục T hành án dân sự huyện An Minh; anh Đ đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh